

Số: 2340/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng (Hạng mục bãi đỗ xe)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về

việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện Thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 1152/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 ; số 1797/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Lai Châu; số 1519/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 về việc Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng (Hạng mục bãi đổ thải);

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND thành phố Lai Châu V/v Ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng (Hạng mục bãi đổ thải);

Căn cứ Quyết định số 1882^a/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu về phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất cho 02 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1018/TTr-TNMT ngày 24 /11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng (Hạng mục bãi đổ thải).

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả là: **578.068.543 đồng**.

(Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi tám triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	578.068.543 đồng
+ Về đất:	132.283.100 đồng
+ Về tài sản vật kiến trúc:	10.885.875 đồng
+ Về cây cối, hoa màu:	16.260.768 đồng
+ Về chính sách hỗ trợ	418.638.800 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND phường Quyết Thắng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

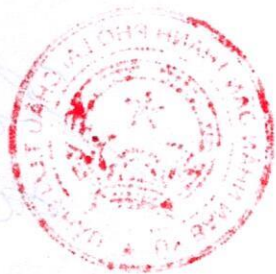
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ

DỰ ÁN: TUYỂN ĐƯỜNG VÀ MẶT BẰNG ĐÔ THỊ ĐƯỜNG NỐI TỪ TRỤ SỞ UBND PHƯỜNG ĐOÀN KẾT MỚI ĐẾN GIAO ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG QUYẾT THẮNG (HẠNG MỤC BÃI ĐỒ THÁI)

(Kèm theo Quyết định số B40 QĐ-UBND, ngày 25/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4*5</i>	
A	Tổng cộng				578.068.543	
I	Chi trả cho chủ sở hữu				578.068.543	
1	Đất				132.283.100	
2	Tài sản				10.885.875	
3	Hoa màu				16.260.768	
4	Chính sách hỗ trợ				418.638.800	
B	Chi tiết cho các hộ dân/tổ chức				578.068.543	
1	Hộ gia đình: Giàng A Phóng					
	Địa chỉ thường trú: Bản Màng - phường Quyết Thắng - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				139.080.840	
a	Về đất				32.049.000	
1	Diện tích thu hồi	m ²	1068,3			
2	Loại đất:					
2,1	Đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác	m ²	1068,3	30.000	32.049.000	
	Vị trí: Vị trí 1					
	<p>Nguồn gốc: Hộ gia đình ông Giàng A Phóng bị thu hồi 01 thửa đất với tổng diện tích thu hồi là 1068,3 m² (thửa số 174 tờ bản đồ số 15 theo bản đồ trích đo thu hồi dự án) Đối chiếu hồ sơ địa chính phần diện tích đất thu hồi có nguồn gốc cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phần diện tích đất thu hồi thuộc một phần thửa 94 - tờ bản đồ 15 đã quy chủ cấp GCNQSD đất cho ông Giàng A Phóng và vợ bà Lò Thị Lý số phát hành BQ185778 do UBND thị xã Lai Châu (nay là Tp Lai Châu) cấp ngày 16/10/2013. + Phần diện tích thu hồi chồng lấn một phần thửa đất số 108, tờ BĐ số 15, thông tin theo BĐ địa chính đang quy loại đất BCS do UBND phường quản lý. Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân trong quá trình đo đạc quy chủ chưa chính xác. <p>Tất cả các thửa đất trên hiện trạng đều do ông Giàng A Phóng đang sử dụng, nguồn gốc do gia đình tự khai hoang năm 1998 với mục đích sử dụng: đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác. Gia đình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với ai.</p>					
b	Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản gia đình ông Giàng A Phóng tự làm năm 1990, đúng mục đích sử dụng đất và sử dụng ổn định, không tranh chấp. Tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm được phê duyệt của dự án, không bị xử phạt vi phạm hành chính.)				510.840	
1	Kè đá xếp khan (0.3*0.4*30)	m ³	3,6	141.900	510.840	
c	Về cây cối hoa màu				5.334.000	
1	Cây xoan D=10-25cm	Cây	6	42.000	252.000	
2	Cây bưởi trồng hạt NT3	Cây	1	132.000	132.000	
3	Sản lượng ngô (năng suất 5,5 tấn/ha/năm x 900m ²)	Kg	495	10.000	4.950.000	
d	Về chính sách hỗ trợ				101.187.000	

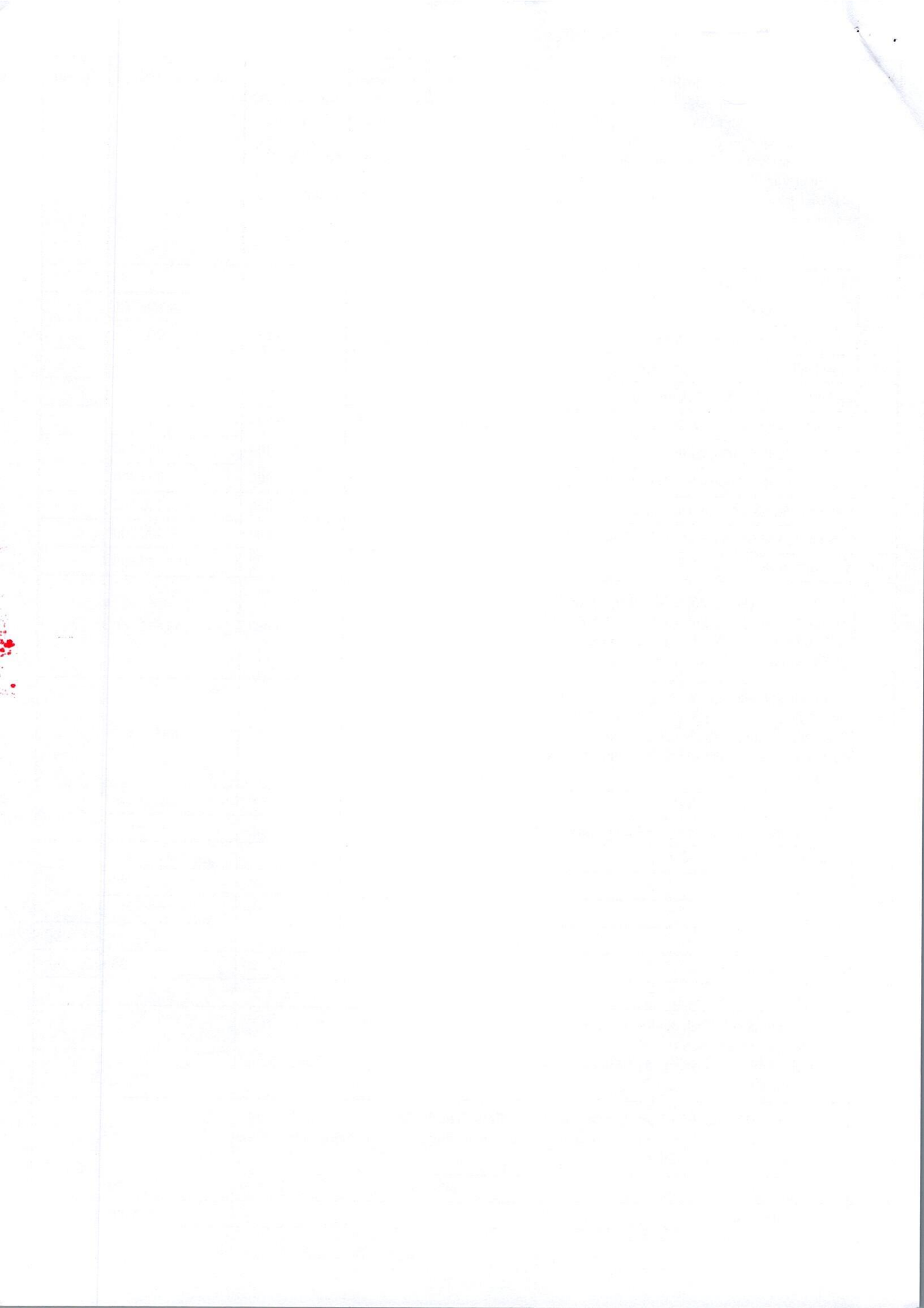


STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác)	m ²	1068,3	90.000	96.147.000	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống tại Điều 15 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp, hộ gia đình không phải di chuyển chỗ ở) (2 nhân khẩu x 30kg gạo/tháng x 6 tháng)	Kg	360,0	14.000	5.040.000	
2	Hộ gia đình: NÙNG A SỬU					
	Địa chỉ thường trú: bản Màng - phường Quyết Thắng - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				83.076.660	
a	Về đất					
					19.602.600	
1	Diện tích thu hồi	m ²	529,8			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	529,8	37.000	19.602.600	
	Vị trí: Vị trí 1					
	<p>Nguồn gốc: Hộ gia đình ông Nùng A Sửu bị thu hồi 01 thửa đất (thửa số 161 tờ bản đồ số 15) với tổng diện tích thu hồi là 529,8 m², Đối chiếu hồ sơ địa chính phần diện tích đất thu hồi có nguồn gốc cụ thể như sau:</p> <p>Phần diện tích thu hồi chồng lấn một phần thửa đất số thửa 94 - tờ bản đồ 15 đã quy chủ cấp GCNQSD đất cho ông Giàng A Phóng và vợ bà Lò Thị Lý số phát hành BQ185778 do UBND thị xã Lai Châu cấp ngày 16/10/2013 và thửa số 108, tờ BĐ số 15, thông tin theo BĐ địa chính đang quy loại đất BCS do UBND phường quản lý. Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân trong quá trình đo đạc quy chủ năm 2013 chưa chính xác.</p> <p>Tất cả các thửa đất trên hiện trạng đều do ông Nùng A Sửu đang sử dụng, nguồn gốc do gia đình tự khai hoang năm 1982 với mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. Gia đình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với ai.</p>					
b	Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản gia đình ông Nùng A Sửu tự tạo lập năm 1992, đúng mục đích sử dụng đất và sử dụng ổn định, không tranh chấp. Tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm được phê duyệt của dự án, không bị xử phạt vi phạm hành chính)					
					766.260	
1	Kè đá xếp khan (0,9*0,4*15)	m ³	5,4	141.900	766.260	
c	Về cây cối hoa màu					
					3.900.000	
1	Cây quất hồng bì trồng hạt năm thứ 4	cây	10	192.000	1.920.000	
2	Cây lầy gỗ khác đường kính D 5-10cm	cây	50	30.000	1.500.000	
3	Rau màu gói vụ	m ²	50	9.600	480.000	
d	Về chính sách hỗ trợ					
					58.807.800	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây lâu năm)	m ²	529,8	111.000	58.807.800	
3	Hộ gia đình: HỒ VĂN SÙNG					
	Địa chỉ thường trú: Bản Sáo Làn Than - phường Quyết Thắng - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				117.835.800	
a	Về đất					
					29.223.000	
1	Diện tích thu hồi	m ²	974,1			



STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
2	Loại đất:					
2,1	Đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác	m ²	974,1	30.000	29.223.000	
	Vị trí: Vị trí 1					
	<p>Nguồn gốc: Hộ gia đình ông Hồ Văn Sùng bị thu hồi 01 thửa đất (thửa số 167 tờ bản đồ số 15) với tổng diện tích thu hồi là 974,1 m² Đối chiếu hồ sơ địa chính năm năm 2013, phần diện tích đất thu hồi có nguồn gốc cụ thể như sau: Phần diện tích thu hồi chồng lấn một phần thửa đất số 108, tờ BĐ số 15, thông tin theo BĐ địa chính đang quy loại đất BCS do UBND phường quản lý. Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân trong quá trình đo đạc quy chủ chưa chính xác. Thực tế hộ gia đình ông Hồ Văn Sùng đang sử dụng, có nguồn gốc khai hoang sử dụng đất năm 2000. Nguyên nhân trong quá trình đo đạc quy chủ năm 2013 chưa chính xác. Mục đích sử dụng đất: Đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác. Gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai.</p>					
b	Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản gia đình ông Hồ Văn Sùng tự làm từ năm 2000, đúng mục đích sử dụng đất và sử dụng ổn định, không tranh chấp. Tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm được phê duyệt của dự án, không bị xử phạt vi phạm hành chính.)				283.800	
1	Kè đá xếp khan (10*0.4*0.5)	m ³	2	141.900	283.800	
c	Về cây cối hoa màu				660.000	
1	Cây chuối chưa buồng chiều cao trên 1,2m	cây	15	24.000	360.000	
2	Cây lấy gỗ khác D=5-10cm	Cây	10	30.000	300.000	
d	Về chính sách hỗ trợ				87.669.000	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác)	m ²	974,1	90.000	87.669.000	
4	Hộ gia đình: NÙNG VĂN LUẬT					
	Địa chỉ thường trú: bản Nậm Loong 3 - phường Quyết Thắng - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				226.602.768	
a	Về đất				51.279.000	
1	Diện tích thu hồi	m ²	1709,3			
2	Loại đất:					
2,1	Đất nương rẫy trồng cây hằng năm khác	m ²	1709,3	30.000	51.279.000	
	Vị trí: Vị trí 1					
	<p>Nguồn gốc: Hộ gia đình ông Nùng Văn Luật được đo đạc, quy chủ 01 thửa đất (thửa số 170 loại đất NHK - tờ bản đồ số 15) với tổng diện tích thu hồi là 1709,3 m². (Theo BĐ trích đo thu hồi dự án). Đối chiếu hồ sơ địa chính phần diện tích thu hồi, có nguồn gốc cụ thể như sau: + Phần diện tích thu hồi chồng lấn một phần thửa đất thửa 108, TĐĐ số 15, quy đất BCS do UBND phường quản lý. Nguyên nhân do đo đạc quy chủ chưa chính xác, nhầm chủ sử dụng đất. + Phần diện tích thu hồi thuộc một phần thửa đất số 81 – TĐĐ số 15 quy chủ và cấp GCNQSD đất cho bà Hà Thị Chiu, số nhất hành GCN BQ185612 và thửa đất số 82 – TĐĐ số 15 quy chủ và</p>					

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
	<p>Đất cho bà Hồ Thị Chử, số phát hành GCN BQ185612 và thửa đất số 02 - TĐĐ số 15 quy chủ và cấp GCNQSD đất cho ông Ú A Tế, số phát hành GCN BQ185608 Nguyên nhân do giấy chứng nhận cấp không đúng chủ sử dụng đất, ranh giới thửa đất.</p> <p>Thực tế là đất của ông Nùng Văn Luật sử dụng, có nguồn gốc nhận tặng cho QSD đất của bố là ông Nùng Văn Pấn năm 2006, đất ông Pấn tự khai hoang năm 1982.</p> <p>Mục đích sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với ai.</p>					
b	Tài sản, vật kiến trúc					
c	Về cây cối hoa màu				6.366.768	
1	Cây chuối chưa buồng cao dưới 1,2m	cây	25	18.000	450.000	
2	Cây chuối chưa buồng cao trên 1,2m	cây	101	24.000	2.424.000	
3	12 Cây chuối có buồng (20kg/buồng)	kg	240	6.000	1.440.000	
4	Cây ổi bán kính phát tán R 2-4m	cây	2	480.000	960.000	
5	02 Cây lấy gỗ D=30cm h=7m	m ³	0,99	480.000	474.768	
6	Cây và bán kính phát tán R 1-2m (tính bằng cây sấu)	cây	1	204.000	204.000	
7	Cây xoan lấy gỗ trồng từ năm thứ 2 đến dưới 5 năm	cây	5	24.000	120.000	
8	Cây lấy gỗ khác đường kính D 10-25cm	cây	7	42.000	294.000	
d	Về chính sách hỗ trợ				168.957.000	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác)	m ²	1709,3	90.000	153.837.000	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống tại Điều 15 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp, hộ gia đình không phải di chuyển chỗ ở) (3 nhân khẩu x 30kg gạo/tháng x 12 tháng)	Kg	1.080,0	14.000	15.120.000	
5	Hộ gia đình: TẦN A TỈNH					
	Địa chỉ thường trú: bản Màng - phường Quyết Thắng - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				1.392.475	
a	Về đất				129.500	
1	Diện tích thu hồi	m ²	3,5			
2	Loại đất:					
2,1	Đất trồng lúa nước một vụ	m ²	3,5	37.000	129.500	
	Vị trí: Vị trí 1					
	<p>Nguồn gốc: Phần diện tích thu hồi thuộc thửa đất 41, TĐĐ 15 đã được UBND TX Lai Châu cấp GCN QSD đất số BQ185609.</p> <p>Mục đích sử dụng: Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác. Gia đình sử dụng đất ổn định, không tranh chấp với ai..</p>					
b	Tài sản, vật kiến trúc (Kè đá gia đình tự làm năm 1998; sử dụng ổn định, không tranh chấp; do ông Tỉnh tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt; không bị xử phạt vi phạm hành chính; sử dụng đúng mục đích)				744.975	
1	Kè đá xếp khan (1.5*0.5*7)	m3	5,25	141.900	744.975	
d	Về chính sách hỗ trợ				518.000	



STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 4.0 lần giá đất trồng lúa nước 1 vụ)	m ²	3,5	148.000	518.000	
6	01 ngôi mộ vô chủ nằm trên đất ông Ú A Hữu					
	Địa chỉ: Bản Màng - phường Quyết Thắng - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bằng a+b+c+d)					4.290.000
	Tài sản, vật kiến trúc					4.290.000
1	Mộ vô chủ chưa cải táng đắp đất xếp đá trên ba (03) năm	mộ	1	4.290.000	4.290.000	
7	01 ngôi mộ nhà ông Lò Văn Biên nằm trên đất ông Trần Văn Hưởng					
	Địa chỉ: Bản Màng - phường Quyết Thắng - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bằng a+b+c+d)					5.790.000
	Tài sản, vật kiến trúc					4.290.000
1	Mộ vô chủ chưa cải táng đắp đất xếp đá trên ba (03) năm	mộ	1	4.290.000	4.290.000	
d	Về chính sách hỗ trợ					1.500.000
1	Hỗ trợ lễ tâm linh theo phong tục, tập quán của người đồng bào dân tộc thiểu số không có tập quán di chuyển (Theo Khoản 6, Điều 13, QĐ số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/4/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)	mộ	1	1.500.000	1.500.000	



